TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DIÊN KHÁNH
TỈNH KHÁNH HÒA

Bản án số: 12/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 22/5/2020
Về tranh chấp: "Ly hôn"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIÊN KHÁNH
TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Đức Thuận
Các hội thẩm nhân dân:
Bà Bùi Thị Huê;
Ông Nguyễn Duy Nguyện.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hoa – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diên Khánh tham gia phiên tòa: Ông Hồ Hữu Nghĩa – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh mở phiên tòa xét xử công khai theo thủ tục thông thường vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 307/2019/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2019 về "***Ly hôn***" theo Quyết định đưa vụ án xét xử số: 14/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 06/2020/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2020, giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Bà **Phan Thị Ngọc P** – sinh năm 198x
HKTT: xã Vĩnh Phương, Nha Trang, Khánh Hòa.
Địa chỉ liên lạc: phường Phước Tiến, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa. Bà P có mặt

2. Bị đơn: Ông **Trần Đình T** – sinh năm 197x
Địa chỉ: xã Diên Đồng, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa. Ông T vắng mặt lần thứ 2.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại đơn khởi kiện đề ngày 12/12/2019 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Phan Thị Ngọc P trình bày:* Bà và ông Trần Đình T tự nguyện chung sống với nhau từ tháng 4/2019, đến tháng 9/2019 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Diên Đồng, huyện Diên Khánh. Trong quá trình chung sống, bà và ông T thường xuyên xảy ra mâu thuẫn và bất đồng quan điểm sống. Vợ chồng bà hay kình cãi, ông T ghen tuông vô cớ, chửi mắng, xúc phạm bà, quản lý mọi sinh hoạt của bà dẫn đến căng thẳng, gây áp lực tâm lý của bà. Bà và ông T đã không còn chung sống với nhau từ tháng 12/2019. Đến nay bà và ông T không còn tình cảm nên bà P kiên quyết yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Trần Đình T.

Về con chung: Vợ chồng bà không có con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: không có.

* *Tại bản tự khai ngày 07/01/2020, ông Trần Đình T trình bày:* Việc chung sống và đăng ký kết hôn đúng như bà P trình bày. Trong quá trình chung sống, vợ chồng ông xảy ra mâu thuẫn trong công việc làm nhưng mâu thuẫn cải vã không đến mức phải ly hôn. Vợ chồng ông không có con chung, không có tài sản chung và nợ chung.

Bị đơn ông Trần Đình T đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, vì vậy Toà án tiến hành các thủ tục theo quy định pháp luật để làm cơ sở giải quyết vụ án.

Ý kiến của Viện kiểm sát: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn; Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn phát biểu việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, thư ký, các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được xem xét tại phiên Tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát, xét thấy:

[1] Về thủ tục: Ông Trần Đình T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên toà lần 2 không có lý do; căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông T.

[2] Theo giấy chứng nhận kết hôn và lời khai của đương sự, Hội đồng xét xử xác định bà Phan Thị Ngọc P và ông Trần Đình T là vợ chồng. Nay bà P yêu cầu ly hôn với ông T là một yêu cầu thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Xét về nội dung yêu cầu khởi kiện thì thấy rằng: Bà Phan Thị Ngọc P và ông Trần Đình T tự nguyện sống chung với nhau có đăng ký kết hôn nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống vợ chồng nảy sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, hay cãi vả nhau, ông T có tính gia trưởng, quản lý quá chặt cuộc sống của bà P, ghen tuông vô cớ, đánh đập bà làm cho cuộc sống của bà P bất an. Vì vậy, bà P yêu cầu được ly hôn với ông T. Bản thân ông T đang sinh sống tại địa phương, đã được Toà án triệu tập đến Toà nhiều lần để giải quyết nhưng vẫn vắng mặt, điều đó chứng tỏ ông T không còn quan tâm đến cuộc sống chung của vợ chồng nữa và từ bỏ quyền tham gia tố tụng của mình. Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa bà P và ông T đã thực sự trầm trọng, đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Phượng.

[4] Về con chung: Bà Phan Thị Ngọc P và ông Trần Đình T xác định vợ chồng không có con chung nên không có yêu cầu gì.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Bà P và ông T xác định không có.

[6] Về án phí: Bà Phan Thị Ngọc P phải nộp tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Điều 51 và Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.
- Điều 28; Điều 147; Điều 227; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.
- Nghị Quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn
Bà Phan Thị Ngọc P được ly hôn ông Trần Đình T.

2. Về án phí: Bà Phan Thị Ngọc P phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí bà P đã nộp theo biên lai số AA/2018/0007328 ngày 26/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Diên khánh. Bà P đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Bà Phan Thị Ngọc P có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng ông Trần Đình T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Diên Khánh;
- Đương sự;
- UBND xã Diên Đồng (nơi đăng ký kết hôn), giấy chứng nhận kết hôn số xx ngày x/x/201x;
- Chi cục THADS huyện Diên Khánh;
- Lưu

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Đức Thuận